

Số: 46/2016/NQ-HĐND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 04 tháng 8 năm 2016



**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc Ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều  
của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2016 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU  
KHOÁ VI, KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;*

*Xét Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành chuẩn nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra số 69/BC-VHXXH ngày 25 tháng 7 năm 2016 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2016 - 2020 theo nội dung Tờ trình số 65 /TTr-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh với các nội dung chính sau:

1. Tiêu chí đo lường chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020.

a) Tiêu chí về thu nhập.

Là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng theo mức chuẩn quy định được xét đối tượng hộ nghèo.

b) Tiêu chí mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.



Mức tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản so sánh trên chỉ số: (1) tiếp cận các dịch vụ y tế; (2) bảo hiểm y tế; (3) trình độ giáo dục của người lớn; (4) tình trạng đi học của trẻ em; (5) chất lượng nhà ở; (6) diện tích nhà ở bình quân đầu người; (7) nguồn nước sinh hoạt; (8) hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh; (9) sử dụng dịch vụ viễn thông; (10) tài sản phục vụ tiếp cận thông tin.

2. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2016 - 2020 và chính sách đối với hộ thoát nghèo.

a) Hộ nghèo:

Khu vực nông thôn (bao gồm các xã thuộc huyện, thành phố): là hộ đáp ứng một trong hai tiêu chí sau: Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 1.200.000 đồng trở xuống hoặc có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.200.000 đồng đến 1.500.000 đồng và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

Khu vực thành thị (bao gồm Huyện Côn Đảo và các phường, thị trấn thuộc huyện, thành phố): là hộ đáp ứng một trong hai tiêu chí sau: Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 1.500.000 đồng trở xuống hoặc có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 1.950.000 đồng và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

b) Hộ cận nghèo:

Khu vực nông thôn (bao gồm các xã thuộc huyện, thành phố): là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.200.000 đồng đến 1.500.000 đồng và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

Khu vực thành thị (bao gồm Huyện Côn Đảo và các phường, thị trấn thuộc huyện, thành phố): là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 1.950.000 đồng và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

c) Hộ mới thoát nghèo được hưởng các chính sách bảo lưu theo như đề án giảm nghèo.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 12/2010/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chuẩn nghèo mới tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2011 - 2015 và Nghị quyết số 16/2014/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2014 về phê chuẩn việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 12/2010/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh về hỗ trợ bảo hiểm y tế cho hộ thoát nghèo từ 02 năm lên 05 năm.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Khóa VI, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 04 tháng 8 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 14 tháng 8 năm 2016./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Bộ LĐ-TBXH, Bộ Tài chính;
- TTr.Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- TTr.HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh;
- TTr.HĐND, UBND các huyện, TP thuộc tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Website HĐND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, báo BR-VT;
- Lưu: VT, LĐTBXH.VH2.



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hồng Lĩnh**